

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN THỊ MINH TRÂM

**TÍN DỤNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN
CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ**

HÀ NỘI - 2016

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN THỊ MINH TRÂM

**TÍN DỤNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN
CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ
Mã số: 62 31 01 02**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS NGUYỄN THỊ NHƯ HÀ

HÀ NỘI - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng. Được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Trần Thị Minh Trâm

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI CỦA LUẬN ÁN	7
1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài	7
1.2. Các công trình nghiên cứu trong nước	11
1.3. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã được công bố và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu	22
Chương 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ TÍN DỤNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN	26
2.1. Khái niệm, đặc điểm và tính tất yếu của tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	26
2.2. Nội dung, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến tín dụng cho học sinh, sinh viên	40
2.3. Kinh nghiệm quốc tế và trong nước về tín dụng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và bài học đối với Thành phố Hà Nội	61
Chương 3: THỰC TRẠNG TÍN DỤNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2011-2015	70
3.1. Tín dụng cho học sinh, sinh viên tại Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Hà Nội giai đoạn 2011-2015	70
3.2. Đánh giá chung kết quả tín dụng cho học sinh, sinh viên của Thành phố Hà Nội	85
Chương 4: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NHẪM THÚC ĐẨY TÍN DỤNG HỌC SINH, SINH VIÊN CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2020, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030	111
4.1. Dự báo nhu cầu tài chính của học sinh, sinh viên của Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	111
4.2. Quan điểm tín dụng cho học sinh, sinh viên	113
4.3. Các giải pháp nhằm thúc đẩy tín dụng cho học sinh, sinh viên của Thành phố Hà Nội trong thời gian tới	116
KẾT LUẬN	144
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	146
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	147
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CSGD	: Cơ sở giáo dục
GDĐT	: Giáo dục - đào tạo
HCKK	: Hoàn cảnh khó khăn
HĐND	: Hội đồng nhân dân
HĐQT	: Hội đồng quản trị
HSSV	: Học sinh sinh viên
KTTT	: Kinh tế thị trường
NHCSXH	: Ngân hàng chính sách xã hội
NHNN	: Ngân hàng nhà nước
NHTM	: Ngân hàng thương mại
NSDP	: Ngân sách địa phương
NSTW	: Ngân sách trung ương
PGD	: Phòng giao dịch
SV	: Sinh viên
TK&VV	: Tiết kiệm và vay vốn
TW	: Trung ương
UBND	: Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG, HÌNH

	Trang
Bảng 3.1: Nguồn vốn cho vay HSSV tại NHCSXH chi nhánh thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015	73
Bảng 3.2: Cơ cấu nguồn vốn của NHCSXH chi nhánh thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015 (tính đến 31/12 hàng năm)	74
Bảng 3.3: Phân tích số lượng và dư nợ HSSV theo đối tượng thụ hưởng tại NHCSXH chi nhánh Hà Nội giai đoạn 2011-2015	77
Bảng 3.4: Phân tích số lượng và dư nợ HSSV theo đối tượng đào tạo tại chi nhánh NHCSXH chi nhánh thành phố Hà Nội	79
Bảng 3.5: Doanh số thu hồi nợ giai đoạn 2011-2015 tại NHCSXH chi nhánh thành phố Hà Nội	82
Bảng 3.6: Số HSSV vay vốn đã trả nợ vốn vay qua các năm tại chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội	83
Bảng 3.7: Dư nợ quá hạn một số chương trình tín dụng tại NHCSXH chi nhánh thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015	83
Bảng 3.8: Số HSSV còn dư nợ tại NHCSXH chi nhánh thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015	94
Bảng 3.9: Doanh số cho vay và tỷ trọng doanh số cho vay giai đoạn 2011-2015	95
Bảng 3.10: Tình hình cho vay HSSV giai đoạn 2011-2015 tại NHCSXH chi nhánh Hà Nội	95
Bảng 3.11: Tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân một HSSV tại NHCSXH chi nhánh thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015	97
Hình 3.1: Tỷ lệ nợ quá hạn cho vay HSSV và nợ quá hạn các chương trình khác tại NHCSXH chi nhánh thành phố Hà Nội	84
Hình 3.2: Kết quả điều tra về mức độ công bằng của chương trình tín dụng cho HSSV có HCKK ở thành phố Hà Nội	87
Hình 3.3: Kết quả học tập và rèn luyện của HSSV vay vốn tại NHCSXH chi nhánh thành phố Hà Nội	89
Hình 3.4: Quy mô tín dụng HSSV tại NHCSXH chi nhánh thành phố Hà Nội	96

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ngày nay, do sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ và toàn cầu hoá kinh tế, nên các quốc gia đều rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để tiếp cận với tri thức mới, vươn lên trong phát triển kinh tế - xã hội. Giáo dục, đào tạo đã và đang là con đường có hiệu quả nhất để phát triển mạnh nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng lên của mỗi nước trong hội nhập quốc tế. Bởi vậy, việc ưu tiên phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao đã và đang được nhiều nước coi trọng, trong đó có Việt Nam.

Trên cơ sở nhận thức tầm quan trọng của nhân lực trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, từ khi Đổi mới đến nay, Đảng và Nhà nước ta rất coi trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương giữa nhiệm kỳ khóa VII năm 1994, Đảng ta xác định giáo dục và đào tạo là *"quốc sách hàng đầu"*, việc ưu tiên trong đầu tư phát triển nhân lực chất lượng cao là cấp thiết. Bởi vì: *"Sự phát triển nguồn nhân lực có phẩm chất tốt và kỹ năng nghề nghiệp đạt trình độ cao có ý nghĩa quyết định đối với phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế"* [5, tr.276]. Công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được những thành tựu rất đáng trân trọng, từ một trong những nước nghèo nhất thế giới, năm 2011 đã trở thành nước có thu nhập trung bình (MIC) với mức thu nhập bình quân đầu người là 1.260 USD. Một trong những nguyên nhân của thành quả trên là sự đóng góp tích cực, có hiệu quả của giáo dục và đào tạo nhân lực chất lượng cao tại các trường đại học và cao đẳng của cả nước.

Cùng với sự phát triển của xã hội, nhu cầu học tập của người dân ngày càng được nâng cao hơn. Để đáp ứng cho những nhu cầu đó, có rất nhiều trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề,... đã ra đời với loại hình khác nhau từ công lập, bán công đến dân lập, tư thục. Song song với đó là một lượng lớn sinh viên đã thi đỗ và theo học tại CSGD trên khắp cả nước. Tuy nhiên, do đời sống của người dân nước ta nhiều vùng còn gặp khó khăn nên có nhiều trường hợp học sinh, sinh viên (HSSV) thi đỗ hay đang theo học tại các trường đại học, cao đẳng... không được đến trường vì gia đình không đủ khả năng trang trải chi phí học tập, sinh hoạt. Vì vậy, để giải quyết vấn đề này cũng như khuyến khích tinh thần học tập của các

HSSV gặp khó khăn về tài chính, Đảng và Nhà nước ta đã thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thực hiện chương trình tín dụng cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn (HCKK) vay vốn.

Tín dụng cho HSSV có HCKK là một chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước được khởi động ở Việt Nam từ ngày 2/3/1998 với Quyết định số 51/1998/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nay là quyết định 157/2007/QĐ-TTg ra ngày 27 tháng 9 năm 2007 về các ưu đãi tín dụng cho HSSV. Hoạt động của chương trình này đã mang lại hiệu quả xã hội thiết thực. Theo NHCSXH, tính đến hết 31/10/2015, cả nước đã cho trên 3,3 triệu lượt HSSV có HCKK được vay vốn ưu đãi với hơn 55.000 tỷ đồng; mức dư nợ tín dụng trên 24.000 tỷ đồng (Phụ lục 3). Nguồn tín dụng này đã góp phần quan trọng vào thực hiện chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước, đã tạo ra nguồn cần thiết về tài chính cho một bộ phận không nhỏ HSSV để họ có thể theo học trong các cơ sở đào tạo (CSĐT) trong nước, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật tham gia thị trường lao động và để đóng góp cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát kinh tế, xã hội của đất nước.

Cùng với thành quả chung của cả nước, thành phố Hà Nội đã giải quyết cho 80 ngàn HSSV được vay ưu đãi với số vốn 1.317 tỷ đồng, tạo điều kiện về tài chính cho 61.274 hộ gia đình trên địa bàn của Hà Nội vượt khó, cho con em đến các CSĐT chuyên nghiệp theo học để có được một nghề chuyên môn kỹ thuật để lập nghiệp [55]. Những thành quả nêu trên là rất đáng khích lệ. Nó không chỉ tạo động lực cho sự phát triển nhân lực mà còn tạo thêm niềm tin của người dân trong xã hội đối với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả trên, quá trình hoạt động tín dụng cho HSSV có KCKK của cả nước nói chung, thành phố Hà Nội nói riêng còn không ít những hạn chế, thách thức. Chủ yếu là quy mô tín dụng chưa tương xứng với nhu cầu; tỷ lệ nợ quá hạn còn cao, một số HSSV sử dụng vốn vay chưa đúng mục đích; cơ cấu cho vay còn có sự chênh lệch lớn giữa các hệ đào tạo; mức cho vay còn thấp chưa đáp ứng được nhu cầu của HSSV; việc sử dụng vốn vay chưa thật hiệu quả, cơ chế phối hợp giữa các chủ thể nhà trường, ngân hàng, chính quyền và gia đình còn nhiều bất cập. Thực tiễn đã đặt ra vấn đề, nếu không có những nghiên cứu khoa học

và tổng kết đánh giá đúng thực trạng hoạt động của hình thức tín dụng này thì việc thực hiện mục tiêu trong đường lối, chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước không đạt được như mong đợi.

Để góp phần vào lời giải cho vấn đề nêu trên, tác giả lựa chọn đề tài: "**Tín dụng cho học sinh, sinh viên của thành phố Hà Nội**" để nghiên cứu làm Luận án tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở xác định khung lý luận và nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn để phân tích, đánh giá thực trạng tín dụng cho HSSV của NHCSXH thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015, đề xuất quan điểm và giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động tín dụng cho HSSV đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực chất lượng cao của Đảng và Nhà nước trong thời gian tới, tiếp cận dưới góc độ Kinh tế chính trị học.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để giải quyết mục đích trên, luận án thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, thu thập, hệ thống hóa và bổ sung mới để làm rõ cơ sở lý luận về tín dụng cho HSSV có HCKK dựa trên quan điểm, đường lối, chính sách phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước, với các nội dung: đặc điểm, sự cần thiết của chương trình tín dụng, nội dung, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện tín dụng cho HSSV có HCKK.

Hai là, khảo cứu kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong việc giải quyết quan hệ tín dụng cho HSSV có HCKK, rút ra bài học thực tiễn mà thành phố Hà Nội có thể tham khảo.

Ba là, khảo sát, phân tích thực trạng tín dụng cho HSSV có HCKK của thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015, đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng đó.

Bốn là, đề xuất quan điểm và giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động tín dụng cho HSSV có HCKK của thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu về tín dụng cho HSSV dưới góc độ kinh tế chính trị, cụ

thể là nghiên cứu các quan hệ tín dụng giữa Nhà nước (mà NHCSXH là đại diện) với HSSV đang theo học tại các CSGD đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi khách thể cho vay của tín dụng*: Là HSSV có HCKK bao gồm HSSV thuộc diện mồ côi, hộ nghèo, hộ cận nghèo và thuộc gia đình gặp khó khăn đột xuất về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh đang theo học trong diện được vay vốn tại NHCSXH chi nhánh thành phố Hà Nội. Nói cách khác phạm vi khách thể cho vay của tín dụng là những HSSV đang gặp khó khăn về tài chính.

- *Phạm vi thời gian nghiên cứu*: Thời gian phân tích, đánh giá thực trạng: giai đoạn 2011-2015; thời gian đề xuất quan điểm, giải pháp đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận và phương pháp tiếp cận nghiên cứu

- *Cơ sở lý luận*: Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin để xem xét quan hệ tín dụng trong kinh tế thị trường và vai trò của tín dụng đối với sự phát triển. Các nghiên cứu thực tiễn còn dựa trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Luận án còn kế thừa những thành quả khoa học mà nhân loại đã đạt được, nhất là những thành quả về vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện đại có liên quan đến vấn đề nghiên cứu trong luận án.

- *Phương pháp tiếp cận nghiên cứu*: Luận án tiếp cận các vấn đề nghiên cứu từ các góc độ sau:

+ Tiếp cận từ cơ sở lý luận về tín dụng cho HSSV có HCKK theo góc độ của khoa học kinh tế chính trị.

+ Tiếp cận từ thực tiễn, khảo sát thực tiễn, khảo cứu tài liệu, đánh giá thực trạng tín dụng cho HSSV có HCKK của thành phố Hà Nội trong điều kiện thực hiện chính sách xã hội của Nhà nước để phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế giai đoạn hiện nay.